

TỜ TRÌNH

Dự thảo Nghị quyết quy định mức chi thăm hỏi, tặng quà người có công với cách mạng và gia đình người có công với cách mạng nhân ngày Thương binh - Liệt sĩ và Tết Nguyên đán trên địa bàn tỉnh An Giang

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020; Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng; Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng, Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh dự thảo Nghị quyết quy định mức chi thăm hỏi, tặng quà người có công với cách mạng và gia đình người có công với cách mạng nhân ngày Thương binh - Liệt sĩ và Tết Nguyên đán trên địa bàn tỉnh An Giang, như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

1. Cơ sở pháp lý

Tại điểm a khoản 1 Điều 51 Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng ngày 09 tháng 12 năm 2020, quy định trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh: “Ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cơ quan có thẩm quyền ban hành chính sách, chế độ ưu đãi đối với người có công với cách mạng và thân nhân của người có công với cách mạng trên địa bàn quản lý”.

Tại khoản 6 Điều 171 Nghị định số 131/2021/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng (gọi tắt là Nghị định số 131/2021/NĐ-CP) quy định ngân sách địa phương bảo đảm thực hiện các nhiệm vụ chi “thăm hỏi, động viên người có công và gia đình nhân dịp lễ, tết”.

Tại khoản 9 Điều 171 Nghị định số 131/2021/NĐ-CP quy định ngân sách địa phương bảo đảm thực hiện các nhiệm vụ chi : “Bảo đảm kinh phí thực hiện các chính sách, chế độ ưu đãi đối với người có công và thân nhân của người có công với cách mạng do địa phương ban hành: Căn cứ khả năng cân đối ngân sách địa phương và tình hình thực tế, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định hoặc báo cáo Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định và bảo đảm kinh phí thực hiện”.

Đồng thời, tại khoản 3 Điều 181 Nghị định số 131/2021/NĐ-CP quy định “Tặng quà đối với người có công với cách mạng, thân nhân liệt sĩ, các cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công”.

2. Cơ sở thực tiễn

Tại An Giang, ngoài chế độ trợ cấp theo quy định của Trung ương, việc thăm hỏi, tặng quà người có công với cách mạng và gia đình người có công với cách mạng nhân ngày Thương binh - Liệt sĩ và Tết Nguyên đán đã được tỉnh đảm bảo kinh phí thực hiện từ nhiều năm nay.

Nhằm tiếp tục triển khai các chủ trương đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước trong công tác thực hiện chính sách ưu đãi đối với người có công với cách mạng, thực hiện tốt công tác đền ơn đáp nghĩa, thể hiện lòng tri ân, biết ơn sâu sắc đối với người có công với cách mạng, đồng thời, đảm bảo quy định sử dụng ngân sách địa phương thực hiện chế độ này, việc Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức chi thăm hỏi, tặng quà người có công với cách mạng và gia đình người có công với cách mạng nhân ngày Thương binh - Liệt sĩ và Tết Nguyên đán trên địa bàn tỉnh An Giang là cần thiết và có cơ sở pháp lý.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích

Nhằm ghi nhớ và tri ân công lao của các thương binh, gia đình liệt sĩ và những người có công trong cuộc kháng chiến giải phóng dân tộc và bảo vệ Tổ quốc. Qua đó, giáo dục và phát huy truyền thống “Uống nước nhớ nguồn”, “Đền ơn đáp nghĩa”; nâng cao nhận thức và trách nhiệm của các cấp, các ngành và toàn xã hội để làm tốt hơn nữa công tác chăm sóc thương binh, bệnh binh, gia đình liệt sĩ và người có công với cách mạng, cùng chính quyền địa phương nâng cao đời sống gia đình người có công với cách mạng, đảm bảo an sinh xã hội, góp phần xây dựng quê hương ngày thêm văn minh, giàu đẹp.

2. Quan điểm xây dựng dự thảo Nghị quyết

Việc xây dựng dự thảo Nghị quyết theo đúng quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Luật Ngân sách Nhà nước; Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng; Nghị định số 131/2021/NĐ-CP phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và khả năng cân đối ngân sách địa phương.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Thực hiện chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh tại khoản 3 Điều 2 Quyết định số 1092/QĐ-UBND ngày 11 tháng 7 năm 2023 về việc phê duyệt dự toán kinh phí thực hiện một số nội dung trong Kế hoạch tổ chức các hoạt động kỷ niệm 76 năm ngày Thương binh- Liệt sĩ (27/7/1947 - 27/7/2023). Từ năm 2024, giao Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp, Sở Tài chính và các đơn vị có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành mức chi thăm hỏi, động viên người có công và gia đình người có công nhân dịp lễ, tết, kỷ niệm ngày Thương binh - Liệt sĩ phù hợp với điều kiện ngân sách của địa phương và tương đồng với các tỉnh lân cận.

2. Căn cứ quy định tại Nghị định số 131/2021/NĐ-CP, chủ trương của Hội đồng nhân dân tỉnh tại Công văn số 186/HĐND-TT ngày 27 tháng 10 năm 2023. Sở Lao động – Thương binh và Xã hội xây dựng dự thảo Nghị quyết quy định mức chi thăm hỏi, tặng quà người có công với cách mạng và gia đình người có công với cách mạng nhân ngày Thương binh - Liệt sĩ và Tết Nguyên đán trên địa bàn tỉnh An Giang. Sau khi tổng hợp ý kiến đóng góp của 13/13 đơn vị, Sở Lao động – Thương binh và Xã hội đã hoàn chỉnh dự thảo Tờ trình, Nghị quyết quy định mức chi thăm hỏi, tặng quà người có công với cách mạng và gia đình người có công với cách mạng nhân ngày Thương binh - Liệt sĩ và Tết Nguyên đán trên địa bàn tỉnh An Giang.

3. Sở Tư pháp đã tổ chức thẩm định dự thảo Nghị quyết tại Báo cáo thẩm định số 378/BC-STP ngày 23 tháng 11 năm 2023 và biên bản làm việc ngày 26 tháng 11 năm 2023 giữa Sở Lao động – Thương binh và Xã hội và Sở Tư pháp về việc thống nhất nội dung dự thảo Nghị quyết.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Bố cục: Dự thảo Nghị quyết được chia làm 05 Điều, cụ thể:

- Điều 1: Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng
- Điều 2: Nguyên tắc thực hiện
- Điều 3. Nội dung và mức chi
- Điều 4. Nguồn kinh phí thực hiện
- Điều 5. Điều khoản thi hành

2. Nội dung cơ bản của dự thảo Nghị quyết

a) Phạm vi điều chỉnh

Quy định mức chi thăm hỏi, tặng quà người có công với cách mạng và gia đình người có công với cách mạng nhân ngày Thương binh - Liệt sĩ và Tết Nguyên đán trên địa bàn tỉnh An Giang.

b) Đối tượng áp dụng:

- Người có công với cách mạng và gia đình người có công với cách mạng theo Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng trên địa bàn tỉnh An Giang.

- Cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan đến việc quản lý, sử dụng nguồn kinh phí thường xuyên từ ngân sách Nhà nước để thăm hỏi, tặng quà người có công với cách mạng và gia đình người có công với cách mạng trên địa bàn tỉnh An Giang.

3. Nguyên tắc thực hiện

Người thuộc nhiều đối tượng thăm hỏi, tặng quà thì được nhận 01 (một) phần quà có giá trị cao nhất. Trường hợp thờ cúng người có công với cách mạng thì được hưởng thêm số phần quà tương ứng.

4. Hình thức, nội dung mức chi và đối tượng thăm hỏi, tặng quà.

a) Ngày Thương binh - Liệt sĩ (27/7):

- Mức chi 1.000.000 đồng thực hiện bằng tiền mặt tặng người đang hưởng trợ cấp hằng tháng, gồm: Thương binh, bao gồm cả thương binh loại B được công nhận trước ngày 31 tháng 12 năm 1993; Người hưởng chính sách như thương binh có tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 61% trở lên; Bệnh binh có tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 61% trở lên; Người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học có tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 61% trở lên; Thân nhân của hai liệt sĩ trở lên đang hưởng trợ cấp tuất; Thân nhân liệt sĩ đang hưởng trợ cấp tuất nuôi dưỡng.

- Mức chi 800.000 đồng thực hiện bằng tiền mặt tặng người đang hưởng trợ cấp hằng tháng: Thương binh có tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 21%-60%; Thương binh đang hưởng chế độ mất sức lao động hàng tháng; Bệnh binh có tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 41%-60%; Người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học có tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 21%-60%; Người đang hưởng trợ cấp tuất: liệt sĩ, thương binh, bệnh binh, người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học; Người được ủy quyền việc thờ cúng: Liệt sĩ, Bà mẹ Việt Nam anh hùng, thương binh, bệnh binh.

b) Tết Nguyên đán:

Mức chi 1.000.000 đồng thực hiện bằng tiền mặt tặng người đang hưởng trợ cấp: Người hoạt động cách mạng trước ngày 01 tháng 01 năm 1945; Người hoạt động cách mạng từ ngày 01 tháng 01 năm 1945 đến ngày khởi nghĩa tháng Tám năm 1945; Anh hùng Lao động trong thời kỳ kháng chiến; Thương binh, bao gồm cả thương binh loại B được công nhận trước ngày 31 tháng 12 năm 1993; Người hưởng chính sách như thương binh; Bệnh binh; Người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hoá học; Người hoạt động cách mạng, kháng chiến, bảo vệ Tổ quốc, làm nghĩa vụ quốc tế bị địch bắt tù, đày; Người hoạt động kháng chiến giải phóng dân tộc, bảo vệ Tổ quốc, làm nghĩa vụ quốc tế; Người có công giúp đỡ cách mạng; Người đang hưởng trợ cấp tuất liệt sĩ hằng tháng; Con đẻ bị dị dạng, dị tật có liên quan đến phơi nhiễm chất độc học có tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 61% trở lên đang hưởng trợ cấp hằng tháng; Đại diện thân nhân đang hưởng trợ cấp tuất hằng tháng của các đối tượng: người hoạt động cách mạng trước ngày 01 tháng 01 năm 1945, người hoạt động cách mạng từ ngày 01 tháng 01 năm 1945 đến ngày khởi nghĩa tháng Tám năm 1945, thương binh, bệnh binh, người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học; Người được ủy quyền việc thờ cúng người có công với cách mạng.

c) Nhân ngày Thương binh - Liệt sĩ (27/7) và Tết Nguyên đán:

- Mức chi 5.000.000 đồng thực hiện bằng tiền mặt và hiện vật tặng: bà mẹ Việt Nam anh hùng; Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân; Thương binh, bệnh binh đã cư trú tại tỉnh An Giang được nuôi dưỡng tại Trung tâm Điều dưỡng thương binh và người có công.

- Mức chi 4.000.000 đồng thực hiện bằng tiền mặt và hiện vật tặng người có công với cách mạng, gia đình người có công với cách mạng tiêu biểu được lãnh đạo Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh thăm, tặng quà.

5. Nguồn kinh phí thực hiện

a) Nguồn ngân sách cấp tỉnh được bố trí trong dự toán chi thường xuyên hằng năm của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, áp dụng đối với điểm c khoản 4 Phần IV Tờ trình này.

b) Nguồn ngân sách cấp huyện được bố trí trong dự toán chi thường xuyên hằng năm của Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội, áp dụng đối với điểm a, b khoản 4 Phần IV Tờ trình này.

Tờ trình này thay thế Tờ trình số 1077/TTr-UBND ngày 20 tháng 11 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Trên đây là Tờ trình về dự thảo Nghị quyết quy định mức chi thăm hỏi, tặng quà người có công với cách mạng và gia đình người có công với cách mạng nhân ngày Thương binh - Liệt sĩ và Tết Nguyên đán trên địa bàn tỉnh An Giang, Ủy ban nhân dân tỉnh xin kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

(Hồ sơ gửi kèm: (1) Dự thảo Nghị quyết; (2) Báo cáo đánh giá tác động chính sách; (3) Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp; (4) Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định (5) Báo cáo tổng hợp ý kiến đối với dự thảo Nghị quyết; (6) Bản chụp ý kiến góp ý).

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT: TU, UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Sở: LĐTB&XH, TC, TP;
- Kho bạc Nhà nước tỉnh;
- Lãnh đạo VP.UBND tỉnh;
- Phòng: KGVX, TH;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Văn Phước

Số: /2023/NQ-HĐND

An Giang, ngày tháng năm 2023

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

Quy định mức chi thăm hỏi, tặng quà người có công với cách mạng và gia đình người có công với cách mạng nhân ngày Thương binh - Liệt sĩ và Tết Nguyên đán trên địa bàn tỉnh An Giang

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG KHÓA KỲ HỌP THỨ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng ngày 09 tháng 12 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng;

Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh dự thảo Nghị quyết quy định mức chi thăm hỏi, tặng quà người có công với cách mạng và gia đình người có công với cách mạng nhân ngày Thương binh - Liệt sĩ và Tết Nguyên đán trên địa bàn tỉnh An Giang; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định mức chi thăm hỏi, tặng quà người có công với cách mạng và gia đình người có công với cách mạng nhân ngày Thương binh - Liệt sĩ và Tết Nguyên đán trên địa bàn tỉnh An Giang.

2. Đối tượng áp dụng

a) Người có công với cách mạng và gia đình người có công với cách mạng theo Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng trên địa bàn tỉnh An Giang.

b) Cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan đến việc quản lý, sử dụng nguồn kinh phí thường xuyên từ ngân sách Nhà nước để thăm hỏi, tặng quà người có công với cách mạng và gia đình người có công với cách mạng trên địa bàn tỉnh An Giang.

Điều 2. Nguyên tắc thực hiện

Người thuộc nhiều đối tượng thăm hỏi, tặng quà thì được nhận 01 (một) phần quà có giá trị cao nhất. Trường hợp thờ cúng người có công với cách mạng thì được hưởng thêm số phần quà tương ứng.

Điều 3. Hình thức, nội dung mức chi và đối tượng thăm hỏi, tặng quà

1. Ngày Thương binh - Liệt sĩ (27/7)

a) Mức chi 5.000.000 đồng thực hiện bằng tiền mặt và hiện vật tặng người có công với cách mạng quy định tại phần I Phụ lục I kèm theo Nghị quyết này.

b) Mức chi 1.000.000 đồng thực hiện bằng tiền mặt tặng người có công với cách mạng quy định tại phần II Phụ lục I kèm theo Nghị quyết này.

c) Mức chi 800.000 đồng thực hiện bằng tiền mặt tặng người có công với cách mạng, gia đình người có công với cách mạng quy định tại phần III Phụ lục I kèm theo Nghị quyết này.

2. Tết Nguyên đán

a) Mức chi 5.000.000 đồng thực hiện bằng tiền mặt và hiện vật tặng người có công với cách mạng quy định tại phần I Phụ lục II kèm theo Nghị quyết này.

b) Mức chi 1.000.000 đồng thực hiện bằng tiền mặt tặng người có công với cách mạng, gia đình người có công với cách mạng quy định tại phần II Phụ lục II kèm theo Nghị quyết này.

3. Mức chi 4.000.000 đồng thực hiện bằng tiền mặt và hiện vật tặng người có công với cách mạng, gia đình người có công với cách mạng tiêu biểu được lãnh đạo Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh thăm, tặng quà nhân dịp kỷ niệm ngày Thương binh - Liệt sĩ (27/7) và Tết Nguyên đán.

Điều 4. Nguồn kinh phí thực hiện

1. Nguồn ngân sách cấp tỉnh được bố trí trong dự toán chi thường xuyên hằng năm của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, áp dụng đối với điểm a khoản 1, điểm a khoản 2 và khoản 3 Điều 3 Nghị quyết này.

2. Nguồn ngân sách cấp huyện được bố trí trong dự toán chi thường xuyên hằng năm của Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội, áp dụng đối với điểm b, c khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 3 Nghị quyết này.

Điều 5. Điều khoản thi hành

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang khóa kỳ họp thông qua ngày tháng năm 2023 và có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2024./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ủy ban Trung ương MTTQVN;
- Văn phòng: Quốc hội, Chính phủ;
- Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;
- Bảo hiểm xã hội Việt Nam;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Vụ III - Văn phòng chính phủ;
- TT. TU, HĐND, UBND, UBMTTQ tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Văn phòng: TU, HĐND, UBND, UBMTTQ tỉnh;
- TT. HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Cơ quan thường trú: Thông tấn xã Việt Nam, Báo Nhân dân tại An Giang;
- Truyền hình Quốc hội tại An Giang;
- Báo AG, Đài PTTH AG, Website tỉnh AG;
- Trung tâm Công báo - Tin học tỉnh;
- Lưu: VT, P. Tổng hợp.

CHỦ TỊCH

Phụ lục I
ĐỐI TƯỢNG THĂM HỎI, TẶNG QUÀ NGƯỜI CÓ CÔNG VỚI CÁCH MẠNG VÀ GIA ĐÌNH NGƯỜI CÓ CÔNG
VỚI CÁCH MẠNG NHÂN NGÀY THƯƠNG - BINH LIỆT SĨ

(Kèm theo Nghị quyết...../...../ ngày/ tháng...../ năm.... của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang)

Số TT	Đối tượng
	PHẦN I: Người có công với cách mạng
1	Bà mẹ Việt Nam anh hùng
2	Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân
3	Thương binh, bệnh binh đã cư trú tại tỉnh An Giang được nuôi dưỡng tại Trung tâm Điều dưỡng thương binh và người có công
	PHẦN II: Người có công với cách mạng
1	Thương binh, bao gồm cả thương binh loại B được công nhận trước ngày 31 tháng 12 năm 1993, người hưởng chính sách như thương binh có tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 61% trở lên
2	Bệnh binh có tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 61% trở lên
3	Người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học có tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 61% trở lên
4	Thân nhân của hai liệt sĩ trở lên đang hưởng trợ cấp tuất, thân nhân liệt sĩ đang hưởng trợ cấp tuất nuôi dưỡng
	PHẦN III : Người có công với cách mạng và gia đình người có công với cách mạng
1	Thương binh, bao gồm cả thương binh loại B được công nhận trước ngày 31 tháng 12 năm 1993, người hưởng chính sách như thương binh có tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 21%-60%, thương binh đang hưởng chế độ mất sức lao động hằng tháng
2	Bệnh binh có tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 41%-60%
3	Người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học có tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 21%-60%
4	Người đang hưởng trợ cấp tuất: liệt sĩ, thương binh, bệnh binh, người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học
5	Người được ủy quyền việc thờ cúng: liệt sĩ, bà mẹ Việt Nam anh hùng, thương binh, bệnh binh

Phụ lục II
ĐỐI TƯỢNG THĂM HỎI, TẶNG QUÀ NGƯỜI CÓ CÔNG VỚI CÁCH MẠNG VÀ GIA ĐÌNH NGƯỜI
CÓ CÔNG VỚI CÁCH MẠNG NHÂN DỊP TẾT NGUYÊN ĐÁN

(Kèm theo Nghị quyết...../...../ ngày/ tháng...../ năm.... của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang)

Số TT	Đối tượng
	PHẦN I: Người có công với cách mạng
1	Bà mẹ Việt Nam anh hùng
2	Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân
3	Thương binh, bệnh binh đã cư trú tại tỉnh An Giang được nuôi dưỡng tại Trung tâm Điều dưỡng thương binh và người có công
	PHẦN II : Người có công với cách mạng và gia đình người có công với cách mạng
1	Người hoạt động cách mạng trước ngày 01 tháng 01 năm 1945
2	Người hoạt động cách mạng từ ngày 01 tháng 01 năm 1945 đến ngày khởi nghĩa tháng Tám năm 1945
3	Anh hùng Lao động trong thời kỳ kháng chiến
4	Thương binh, bao gồm cả thương binh loại B được công nhận trước ngày 31 tháng 12 năm 1993, người hưởng chính sách như thương binh
5	Bệnh binh
6	Người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học
7	Người hoạt động cách mạng, kháng chiến, bảo vệ Tổ quốc, làm nghĩa vụ quốc tế bị địch bắt tù, đày
8	Người đang hưởng trợ cấp tuất liệt sĩ hàng tháng
9	Người có công giúp đỡ cách mạng
10	Con đẻ bị dị dạng, dị tật có liên quan đến phơi nhiễm chất độc học có tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 61% trở lên đang hưởng trợ cấp hàng tháng
11	Người hoạt động kháng chiến giải phóng dân tộc, bảo vệ Tổ quốc và làm nghĩa vụ quốc tế
12	Đại diện người đang hưởng trợ cấp tuất hàng tháng của các đối tượng: người hoạt động cách mạng trước ngày 01 tháng 01 năm 1945, người hoạt động cách mạng từ ngày 01 tháng 01 năm 1945 đến ngày khởi nghĩa tháng Tám năm 1945, thương binh, bệnh binh, người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học
13	Người được ủy quyền việc thờ cúng người có công với cách mạng

BÁO CÁO
ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA CHÍNH SÁCH
(Dự thảo Nghị quyết Quy định mức chi thăm hỏi, tặng quà người có công với cách mạng và gia đình người có công với cách mạng nhân ngày Thương binh - Liệt sĩ và Tết Nguyên đán trên địa bàn tỉnh An Giang)

I. XÁC ĐỊNH VẤN ĐỀ BẮT CẬP TỔNG QUAN

1. Bối cảnh xây dựng chính sách

Trải qua các cuộc kháng chiến giành độc lập, thống nhất đất nước và bảo vệ tổ quốc, cùng với cả nước, nhân dân tỉnh An Giang đã chịu nhiều mất mát, hy sinh, góp phần không nhỏ vào sự nghiệp chung của dân tộc.

Từ sau giải phóng đến nay, toàn tỉnh An Giang quản lý và thực hiện chính sách ưu đãi khoảng 40.000 người có công và thân nhân người có công với cách mạng (gọi tắt là NCC): gần 10.000 hồ sơ liệt sĩ, 756 Bà mẹ Việt Nam anh hùng, 6.000 thương bệnh binh, trên 300 người được công nhận hoạt động cách mạng trước ngày 01/01/1945 và người được xác nhận hoạt động cách mạng từ ngày 01/01/1945 đến trước Tổng khởi nghĩa 19 tháng Tám năm 1945; hơn 5.500 người hoạt động kháng chiến giải phóng dân tộc; gần 18.700 NCC giúp đỡ cách mạng, trên 500 người hoạt động kháng chiến và con đẻ của họ bị nhiễm chất độc hóa học,... Trong đó, trung bình trên 7.000 người hưởng trợ cấp hằng tháng, khoảng 8.000 trường hợp nhận trợ cấp một lần hằng năm, số người còn lại đã nhận trợ cấp một lần theo quy định với kinh phí chi trả các loại chế độ chính sách NCC trên 200 tỷ đồng/năm. Bên cạnh, hằng năm tỉnh thực hiện chế độ ưu đãi về giáo dục - đào tạo khoảng 2.000 trường hợp học sinh, sinh viên là con của NCC theo quy định; trên 500 hồ sơ trợ cấp dụng cụ chỉnh hình-phương tiện trợ giúp; gần 7.000 người thờ cúng liệt sĩ; khoảng 3.000 NCC thụ hưởng chế độ điều dưỡng phục hồi sức khỏe; trên 20.000 thẻ bảo hiểm y tế với kinh phí trợ cấp bình quân trên 50 tỷ đồng/năm.

Tại An Giang, công tác này được các cấp ủy, chính quyền đặc biệt quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, chăm lo giúp đỡ người có công, gia đình người có công với cách mạng, nhất là khi họ gặp khó khăn trong cuộc sống, thông qua các việc làm cụ thể như: xây dựng, sửa chữa nhà tình nghĩa, hỗ trợ đời sống, hỗ trợ khó khăn đột xuất khi người có công gặp hoàn cảnh khó khăn, bệnh tật; nhận chăm sóc, phụng dưỡng Mẹ Việt Nam anh hùng, tổ chức đưa đối tượng chính sách đi điều dưỡng (Nghị quyết số 41/2022/NQ-HĐND ngày 12/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức chi hỗ trợ chế độ điều dưỡng phục hồi sức khỏe tập

trung đối với người có công với cách mạng và thân nhân của người có công với cách mạng trên địa bàn tỉnh An Giang);.... Đặc biệt là tổ chức thăm viếng và tặng quà cho người có công với cách mạng, gia đình người có công với cách mạng nhân dịp ngày Thương binh - Liệt sĩ và Tết Nguyên Đán hằng năm. Chế độ lễ, tết luôn được tỉnh quan tâm cấp phát, hỗ trợ kịp thời trong điều kiện ngân sách tỉnh còn khó khăn. Qua đó, là dịp thể hiện sự tri ân của Đảng, Nhà nước và Nhân dân trong toàn tỉnh đối với những người có công với cách mạng, góp phần cho họ ổn định cuộc sống.

Việc thực hiện chế độ ưu đãi đối với NCC và thân nhân theo quy định chung của Đảng và Nhà nước, trong dịp Tết Nguyên đán và kỷ niệm ngày Thương binh- Liệt sĩ hằng năm, UBND tỉnh chủ trương cùng các địa phương tổ chức họp mặt, thăm tặng quà trên 70.000 lượt đối tượng và gia đình NCC với kinh phí bình quân khoảng 50 tỷ đồng/năm. Nhưng để đảm bảo pháp lý đối với việc sử dụng ngân sách nhà nước thực hiện hoạt động này theo khoản 6 Điều 171 Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ, trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết là cần thiết.

2. Mục tiêu xây dựng chính sách

“Uống nước nhớ nguồn”, “Ăn quả nhớ người trồng cây” là truyền thống tốt đẹp của dân tộc ta; quan tâm chăm sóc, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của thương binh, bệnh binh, gia đình liệt sĩ và người có công với cách mạng là chủ trương, quan điểm nhất quán của Đảng và Nhà nước ta. Quan điểm, tư tưởng của Đảng về công tác Thương binh - Liệt sĩ và người có công đã được Nhà nước thể chế thành văn bản, bảo đảm nền tảng pháp lý vững chắc cho công tác chăm sóc người có công với cách mạng, đó là việc ban hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng, Pháp lệnh Quy định danh hiệu vinh dự Nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng” và nhiều chính sách ưu đãi đối với người có công và thân nhân người có công với cách mạng.

Cùng với chính sách ưu đãi của Nhà nước, phát huy truyền thống dân tộc “Uống nước nhớ nguồn”, “Đền ơn đáp nghĩa”, phong trào chăm sóc thương binh, bệnh binh, gia đình liệt sĩ và người có công đã trở thành tình cảm, trách nhiệm của toàn xã hội, đã trở thành những nhiệm vụ thường xuyên của cấp ủy, chính quyền tỉnh ta.

Qua những nội dung nêu trên, mục tiêu của việc xây dựng chính sách về mức chi thăm hỏi, tặng quà người có công với cách mạng và gia đình người có công với cách mạng nhân ngày Thương binh - Liệt sĩ và Tết Nguyên đán trên địa bàn tỉnh An Giang là nhằm thể hiện sự tri ân, cũng như bày tỏ lòng biết ơn sâu sắc của Đảng và Nhà nước đối với sự cống hiến, hy sinh, những đóng góp to lớn của người có công với cách mạng, các anh hùng liệt sĩ đã hy sinh vì sự nghiệp giải phóng dân tộc.

II. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA CHÍNH SÁCH

1. Xác định vấn đề bất cập

Hoạt động thăm, tặng quà cho các đối tượng chính sách được thực hiện thường xuyên, định kỳ hằng năm theo chủ trương của Tỉnh ủy và Ủy ban nhân dân tỉnh, phù hợp quy định tại khoản 6 Điều 171 Nghị định số 131/2021/NĐ-CP, nhưng chưa có Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh.

2. Mục tiêu giải quyết vấn đề

Khoản 6, 9 Điều 171 Nghị định số 131/2021/NĐ-CP quy định ngân sách địa phương bảo đảm thực hiện các nhiệm vụ chi:

“6. Chi thăm hỏi, động viên người có công và gia đình nhân dịp lễ, tết”;

“9. Bảo đảm kinh phí thực hiện các chính sách, chế độ ưu đãi đối với người có công và thân nhân của người có công với cách mạng do địa phương ban hành: Căn cứ khả năng cân đối ngân sách địa phương và tình hình thực tế, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định hoặc báo cáo Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định và bảo đảm kinh phí thực hiện”.

Theo quy định nêu trên, việc Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định mức chi thăm hỏi, tặng quà người có công với cách mạng và gia đình người có công với cách mạng nhân ngày Thương binh - Liệt sĩ và Tết Nguyên đán trên địa bàn tỉnh An Giang là phù hợp với quy định tại Nghị định số 131/2021/NĐ-CP.

3. Giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề

Trong những năm qua, nhân dịp tết Nguyên đán và ngày Thương binh - Liệt sĩ, trên cơ sở vận dụng mức chi quy định của Trung ương, chủ trương của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt mức chi thăm hỏi, tặng quà cho từng sự kiện để triển khai thực hiện trên toàn tỉnh.

Việc phê duyệt mức chi thăm hỏi, tặng quà nêu trên được cấp có thẩm quyền của địa phương quyết định và cân đối từ ngân sách địa phương để thực hiện. Hoạt động thăm, tặng quà nhân dịp lễ, tết đã trở thành nhiệm vụ thường xuyên hằng năm của địa phương, do đó, đề xuất xây dựng chính sách này theo quy định tại khoản 6, 9 Điều 171 Nghị định 131/2021/NĐ-CP là hợp lý, phù hợp với quy định của pháp luật.

4. Đánh giá tác động của giải pháp đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan

a) Tác động đối với người có công với cách mạng và gia đình người có công với cách mạng

- Trong những năm qua, hoạt động thăm hỏi, tặng quà nhân dịp lễ, tết, đã hỗ trợ nâng cao đời sống người có công với cách mạng, gia đình người có công với cách mạng trong dịp kỷ niệm ngày Thương binh-Liệt sĩ và Tết Nguyên đán hằng năm.

- Quán triệt Nghị quyết số 33-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương về “Xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước”, Ban Thường vụ Tỉnh ủy An Giang xác định lựa chọn và xây dựng chuyên đề nghiên cứu, học tập trong toàn tỉnh với chủ đề: “Xây dựng văn hóa, con người An Giang theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” trong đó có nội dung “Tôn trọng những giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của dân tộc”, vì vậy thực hiện tốt công tác Đền ơn đáp nghĩa bằng việc ban hành Chính sách nhằm thể hiện sự tri ân, biết ơn, nghĩa tình của con người An Giang đối với người có công với cách mạng, phù hợp với chủ trương của của cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương.

- Góp phần củng cố, bồi đắp niềm tin Nhân dân đối với sự lãnh đạo của Đảng và Nhà nước, qua đó, góp phần thực hiện hiệu quả trong công tác tuyên truyền thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước, góp phần phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương.

b) Tác động về kinh tế

Với mức chi thăm hỏi, tặng quà người có công với cách mạng và gia đình người có công với cách mạng nhân ngày Thương binh - Liệt sĩ và Tết Nguyên đán trên địa bàn tỉnh An Giang theo dự thảo Nghị quyết, phần lớn bằng với mức chi hiện hành của tỉnh (Bảng so sánh mức chi đính kèm).

Theo số liệu năm 2023, dự kiến 52.378 lượt người có công với cách mạng và gia đình người có công với cách mạng được thăm hỏi, tặng quà nhân ngày Thương binh – Liệt sĩ và Tết Nguyên đán, theo mức chi của dự thảo Nghị quyết thì kinh phí tăng trên 4,3 tỷ đồng so với mức chi theo quyết định của UBND tỉnh năm 2023, được phân bổ từ nguồn kinh phí đảm bảo xã hội hằng năm của tỉnh và huyện, dự kiến ngân sách cấp tỉnh là 0,126 tỷ đồng và ngân sách cấp huyện 4,18 tỷ đồng/năm (số liệu cụ thể được nêu tại Bảng tổng hợp đính kèm). Trong đó:

- Mức chi thăm hỏi, tặng quà nhân dịp Tết Nguyên đán, dự thảo Nghị quyết giữ nguyên mức chi 1.000.000 đồng, kinh phí (ngân sách cấp huyện) không tăng so với năm trước.

- Mức chi thăm hỏi, tặng quà kỷ niệm Ngày Thương binh – Liệt sĩ (27/7), dự thảo Nghị quyết đề xuất chi theo 2 mức: 1.000.000 đồng và 800.000 đồng, kinh phí tăng khoảng 4,18 tỷ đồng từ nguồn ngân sách cấp huyện.

- Nhân dịp Tết Nguyên đán và kỷ niệm Ngày Thương binh – Liệt sĩ: Mức chi 5.000.000 đồng được thực hiện đối với bà mẹ Việt Nam anh hùng, Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân, thương binh hoặc bệnh binh đã cư trú tại tỉnh An Giang được nuôi dưỡng tại Trung tâm Điều dưỡng thương binh và người có công; Mức chi 4.000.000 đồng thực hiện đối với người có công với cách mạng, gia đình người có công với cách mạng tiêu biểu (chấp hành chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, là tấm gương điển hình trong công tác, học tập, lao động, vượt khó vươn lên) do Ủy ban nhân dân huyện, thị xã,

thành phố lựa chọn được lãnh đạo Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh thăm, tặng quà. Kinh phí tăng khoảng 0,126 tỷ đồng so với mức chi năm trước từ nguồn ngân sách cấp tỉnh.

c) Tác động của thủ tục hành chính

Giải pháp này không làm phát sinh thủ tục hành chính đối với người thụ hưởng.

d) Tác động đối với hệ thống pháp luật

Góp phần hoàn thiện hệ thống pháp luật áp dụng phù hợp với thực tiễn trên địa bàn tỉnh, góp phần tạo dựng hình ảnh tỉnh An Giang trong thời gian tới.

đ) Tác động về giới

Chính sách không phân biệt giới tính: nam, nữ; áp dụng cho tất cả các đối tượng thuộc phạm vi chính sách.

5. Kiến nghị

Hoạt động thăm hỏi, tặng quà người có công với cách mạng và gia đình người có công với cách mạng nhân ngày Thương binh - Liệt sĩ và Tết Nguyên đán trên địa bàn tỉnh An Giang diễn ra thường xuyên, định kỳ hằng năm. Việc xây dựng văn bản quy phạm pháp luật theo đúng quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Luật Ngân sách Nhà nước năm 2015; Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng; Nghị định 131/2021/NĐ-CP phù hợp với chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và khả năng cân đối ngân sách địa phương.

Bên cạnh đó, với điều kiện sống của người dân dần được nâng lên, các chế độ chính sách đối với các đối tượng khác được thay đổi, tăng thêm so với mức chuẩn thì việc kiến nghị xây dựng Nghị quyết về mức chi thăm hỏi, tặng quà người có công với cách mạng và gia đình người có công với cách mạng nhân ngày Thương binh - Liệt sĩ và Tết Nguyên đán trên địa bàn tỉnh An Giang là hoàn toàn đúng đắn với chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước.

III. NGUỒN NGÂN SÁCH

1. Nguồn ngân sách cấp tỉnh được bố trí trong dự toán chi thường xuyên hằng năm của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

2. Nguồn ngân sách cấp huyện được bố trí trong dự toán chi thường xuyên hằng năm của Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội.

IV. GIÁM SÁT VÀ ĐÁNH GIÁ

1. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh An Giang, các tổ chức chính trị - xã hội giám sát, đánh giá việc thi hành chính sách này.

2. Ủy ban nhân dân tỉnh giao Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, đoàn thể có liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tổ chức thực hiện, giám sát việc thực hiện chính sách đúng theo quy định.

Báo cáo này thay thế báo cáo số 1078/BC-UBND ngày 20 tháng 11 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Trên đây là báo cáo đánh giá tác động của chính sách hỗ trợ mức chi thăm hỏi, tặng quà người có công với cách mạng và gia đình người có công với cách mạng nhân ngày Thương binh - Liệt sĩ và Tết Nguyên đán trên địa bàn tỉnh./.

Nơi nhận:

- Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- TT. UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Ban VHXXH – HĐND tỉnh;
- Sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND huyện, thị xã, thành phố;
- Lãnh đạo VPUBND tỉnh;
- Phòng: KGVX, NC, TH;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Văn Phước

BẢNG TỔNG HỢP DỰ TOÁN KINH PHÍ CHI THĂM HỎI, TẶNG QUÀ
Đối với người có công với cách mạng và gia đình người có công với cách mạng
Nhân ngày Thương binh-Liệt sĩ và Tết Nguyên đán

STT	NỘI DUNG	Số lượng năm 2023	Kinh phí chi năm 2023	Kinh phí theo dự thảo Nghị quyết	Ngân sách cấp Tỉnh theo dự thảo NQ	Ngân sách cấp Huyện theo dự thảo NQ
1	Tết Nguyên đán	36.521	36.521.000.000	36.521.000.000		36.521.000.000
2	Ngày Thương binh-Liệt sĩ	15.757	8.442.700.000	12.623.000.000		12.623.000.000
3	Thăm hỏi, tặng quà nhân ngày Thương binh-Liệt sĩ và Tết Nguyên đán (mức 5.000.000 đồng)	26	78.000.000	130.000.000	130.000.000	
4	Thăm hỏi, tặng quà nhân ngày Thương binh-Liệt sĩ và Tết Nguyên đán (mức 4.000.000 đồng)	74	222.000.000	296.000.000	296.000.000	
	TỔNG CỘNG:	52.378	45.263.700.000	49.570.000.000	426.000.000	49.144.000.000
	CHÊNH LỆCH KINH PHÍ		0	4.306.300.000	126.000.000	4.180.300.000

**BẢNG SO SÁNH MỨC CHI THĂM HỎI, TẶNG QUÀ NGƯỜI CÓ CÔNG VỚI CÁCH MẠNG
VÀ GIA ĐÌNH NGƯỜI CÓ CÔNG VỚI CÁCH MẠNG NHÂN NGÀY THƯƠNG BINH – LIỆT SĨ VÀ TẾT NGUYÊN ĐÁN**

Số TT	Đối tượng	Mức chi theo quyết định UBND tỉnh năm 2023	Mức chi theo Dự thảo NQ	Mức chi được Đoàn lãnh đạo tỉnh thăm hỏi, tặng quà	
				Mức hiện hành	Dự thảo NQ
I	NHÂN NGÀY THƯƠNG - BINH LIỆT SĨ				
A	Người có công với cách mạng				
1	Bà mẹ Việt Nam anh hùng	1.000.000	5.000.000	3.000.000	4.000.000
2	Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân	0	5.000.000	3.000.000	4.000.000
3	Thương binh, bệnh binh đã cư trú tại tỉnh An Giang được nuôi dưỡng tại Trung tâm Điều dưỡng thương binh và người có công	0	0	3.000.000	5.000.000
B	Người có công với cách mạng				
1	Thương binh, bao gồm cả thương binh loại B được công nhận trước ngày 31 tháng 12 năm 1993, người hưởng chính sách như thương binh có tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 61% trở lên	800.000-1.000.000	1.000.000	3.000.000	4.000.000
2	Bệnh binh có tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 61% trở lên	800.000-1.000.000	1.000.000	3.000.000	4.000.000
3	Người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học có tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 61% trở lên	800.000-1.000.000	1.000.000	3.000.000	4.000.000
4	Thân nhân của hai liệt sĩ trở lên đang hưởng trợ cấp tuất, thân nhân liệt sĩ đang hưởng trợ cấp tuất nuôi dưỡng	800.000	1.000.000	3.000.000	4.000.000
C	Người có công với cách mạng và gia đình người có công với cách mạng				
1	Thương binh, bao gồm cả thương binh loại B được công nhận trước ngày 31 tháng 12 năm 1993, người hưởng chính sách như thương binh có tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 21%-60%, thương binh đang hưởng chế độ mất sức lao động hằng tháng	500.000-600.000	800.000	3.000.000	4.000.000

2	Bệnh binh có tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 41%-60%	500.000-600.000	800.000	3.000.000	4.000.000
3	Người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học có tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 21%-60%	500.000-600.000	800.000	3.000.000	4.000.000
4	Người đang hưởng trợ cấp tuất: liệt sĩ, thương binh, bệnh binh, người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học	500.000-600.000	800.000	3.000.000	4.000.000
5	Người được ủy quyền việc thờ cúng: liệt sĩ, bà mẹ Việt Nam anh hùng, thương binh, bệnh binh	500.000	800.000	3.000.000	4.000.000
Số TT	Đối tượng	Mức chi theo quyết định UBND tỉnh năm 2023	Mức chi theo Dự thảo NQ	Mức chi được Đoàn lãnh đạo tỉnh thăm hỏi, tặng quà	
				Mức hiện hành	Dự thảo NQ
II	NHÂN DỊP TẾT NGUYÊN ĐÁN				
A	Người có công với cách mạng				
1	Bà mẹ Việt Nam anh hùng	1.000.000	5.000.000	3.000.000	4.000.000
2	Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân	1.000.000	5.000.000	3.000.000	4.000.000
3	Thương binh, bệnh binh đã cư trú tại tỉnh An Giang được nuôi dưỡng tại Trung tâm Điều dưỡng thương binh và người có công	0	0	3.000.000	5.000.000
B	Người có công với cách mạng và gia đình người có công với cách mạng				
1	Người hoạt động cách mạng trước ngày 01 tháng 01 năm 1945	1.000.000	1.000.000	3.000.000	4.000.000
2	Người hoạt động cách mạng từ ngày 01 tháng 01 năm 1945 đến ngày khởi nghĩa tháng Tám năm 1945	1.000.000	1.000.000	3.000.000	4.000.000
3	Anh hùng Lao động trong thời kỳ kháng chiến	1.000.000	1.000.000	3.000.000	4.000.000
4	Thương binh, bao gồm cả thương binh loại B được công nhận trước ngày 31 tháng 12 năm 1993, người hưởng chính sách như thương binh	1.000.000	1.000.000	3.000.000	4.000.000

5	Bệnh binh	1.000.000	1.000.000	3.000.000	4.000.000
6	Người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học	1.000.000	1.000.000	3.000.000	4.000.000
7	Người hoạt động cách mạng, kháng chiến, bảo vệ Tổ quốc, làm nghĩa vụ quốc tế bị địch bắt tù, đày	1.000.000	1.000.000	3.000.000	4.000.000
8	Người đang hưởng trợ cấp tuất liệt sĩ hằng tháng	1.000.000	1.000.000	3.000.000	4.000.000
9	Người có công giúp đỡ cách mạng	1.000.000	1.000.000	3.000.000	4.000.000
10	Con đẻ bị dị dạng, dị tật có liên quan đến phơi nhiễm chất độc học có tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 61% trở lên đang hưởng trợ cấp hằng tháng	1.000.000	1.000.000	3.000.000	4.000.000
11	Người hoạt động kháng chiến giải phóng dân tộc, bảo vệ Tổ quốc và làm nghĩa vụ quốc tế	1.000.000	1.000.000	3.000.000	4.000.000
12	Đại diện người đang hưởng trợ cấp tuất hằng tháng: người hoạt động cách mạng trước ngày 01 tháng 01 năm 1945, người hoạt động cách mạng từ ngày 01 tháng 01 năm 1945 đến ngày khởi nghĩa tháng Tám năm 1945, thương binh, bệnh binh, người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học	1.000.000	1.000.000	3.000.000	4.000.000
13	Người được ủy quyền việc thờ cúng người có công với cách mạng	1.000.000	1.000.000	3.000.000	4.000.000
